TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/QĐ-TA	*Lào Cai, ngày 07 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – LÀO CAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Lên - Chủ tọa phiên họp.

2. Thư ký phiên họp: Ông Đinh Quang Hưng - Thư ký TAND vực 5.

Ngày 07-4-2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lào Cai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 47/QĐ-TA ngày 31-3-2026, đối với:

Họ và tên: **Mùa A S**, tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1978.

CCCD số: 015078003558; ngày cấp: 14/5/2023; Nơi cấp: Cục C về TTXH – Bộ C1.

Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 0/12.

Nguyên quán: Xã T, tỉnh Lào Cai.

Nơi thường trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Nông dân.

Con ông Mùa Vảng P và bà Thào Thị S1.

Tiền án, tiền sự: Không;

Mùa A S vắng mặt. Có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Giàng A H – Phó Công an xã Trạm Tấu, tỉnh Lào Cai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 05-01-2026 của Trưởng Công an xã T, tỉnh Lào Cai).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị và diễn biến tại phiên họp, nội dung sự việc được tóm tắt như sau:

Mùa A S sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2019. Ngày 09-3-2026 S làm đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma tuý. Cùng ngày 09-3-2026 Công an xã T phối hợp với Trạm y tế Trạm Tấu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của S cho kết quả dương tính với chất ma tuý. Ngày 12-3-2026 Trạm y tế T ra phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, xác định Mùa A S là nghiện chất ma tuý, loại Heroine. Ngày 12-3-2026 Công an xã T ra thông báo về tình trạng nghiện ma túy và yêu cầu S trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được thông báo phải đến Công an xã T để đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021 của Chính phủ nhưng S không thực hiện. Ngày 20-3-2026 Công an xã T đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma tuý tự nguyện đối với S về hành vi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Ngày 24-3-2026 Công an xã T ra Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S.

Tại bản tường trình ngày và biên bản ghi lời khai cùng ngày 20-3-2026, Mùa A S thừa nhận bản thân sử dụng ma túy loại Heroine từ năm 2019, hình thức sử dụng là hít, tần suất sử dụng là 02 lần/ngày, thời điểm sử dụng ma túy lần cuối là ngày 09-3-2026.

Ngày 27-3-2026 Công an xã T đã có văn bản gửi Tòa án đề nghị xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S.

Tại phiên họp:

Đại diện Cơ quan đề nghị trình bày nội dung đề nghị, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lào Cai xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa Mùa A S đi cai nghiện bắt buộc thời hạn từ 18 tháng đến 22 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật. Từ khi thụ lý hồ sơ cho đến trước thời điểm Thẩm phán công bố quyết định đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Căn cứ khoản 2 Điều 9, các Điều 95, 96, 103, 104, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma tuý; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng chấp nhận đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Mùa A S, thời hạn đề nghị từ 16 tháng đến 22 tháng.

XÉT THẤY

Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lào Cai đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý hồ sơ và Quyết định mở phiên họp cho Mùa A S hợp lệ, nhưng S vắng mặt. Có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022, Toà án tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S đã bảo đảm tính hợp pháp và đầy đủ, theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 vàNghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01-7-2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116 ngày 21-12-2021 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025.

Mùa A S là người có nơi cư trú ổn định, sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2019, bản thân sử dụng trái phép chất ma túy, nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, có những tác động xấu đến bản thân, gia đình và xã hội, nhưngthiếu ý thức tôn trọng pháp luật, không chịu rèn luyện tu dưỡng, có lối sống buông thả, S sử dụng ma túy là vi phạm khoản 5 Điều 5 Luật Phòng chống ma túy. Do đó, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về nhân thân: Mùa A S sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2019. Mặc dù nghiện chất ma túy nhưng bản thân S không chịu từ bỏ, cố ý sử dụng trái phép chất ma túy nên nhận xét, đánh giá là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình lập hồ sơ, S đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Kiểm sát viên đề nghị S được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ nên được chấp nhận.

Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính tự nguyện khai báo và nhân thân như trên, xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian nhất định là cần thiết, đồng thời tạo điều kiện cho S cai nghiện hiệu quả, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ý kiến của Cơ quan đề nghị đề nghị đưa Mùa A S vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 đến 22 tháng và ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị đưa Mùa A S vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 16 đến 22 tháng, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, nên được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ các khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2025; khoản 1 Điều 32 của Luật phòng chống ma tuý; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Căn cứ Điều 8, khoản 2 Điều 20, Điều 23, Điều 24, Điều 31, Điều 32 của Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

- Căn cứ Điều 5 của Pháp lệnh 08/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu biển, Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu bay, Pháp lệnh trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Pháp lệnh Chi phí tố tụng.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ C1, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Mùa A S.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **22** tháng, kể từ ngày người bị đề nghị, bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 – Công an tỉnh L.

3. Mùa A S có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định, Công an xã T có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an xã T có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- TAND tỉnh Lào Cai;

THẨM PHÁN

- Công an xã Trạm Tấu (2b);
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2;
Công an tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Lên